

Số: 80/2020/QĐST-HNGĐ

Bảo Thắng, ngày 30 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Đỗ Văn Du H - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Và chị Trần Thị H - sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn Du H và chị Trần Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/9/2009 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến giữa năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra anh chị đã nhiều lần nói chuyện với nhau để tìm cách khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên cũng đã tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ đầu năm 2020 và không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến nay mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Đỗ Văn Du H và chị Trần Thị H có 03 con chung (một cháu bị đuối nước) hiện còn 02 cháu là Đỗ Thị Thanh Y, sinh ngày 25/8/2010 và cháu Đỗ Thảo N, sinh ngày 20/02/2016 các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Anh chị đã thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn như sau: Anh Đỗ Văn Du H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Thảo N; chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Thị Thanh Y cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Anh Đỗ Văn Du H và chị Trần Thị H thỏa thuận để chị Trần Thị H chịu cả 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn Du H và chị Trần Thị H.

Về con chung: Anh Đỗ Văn Du H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Thảo N, sinh ngày 20/02/2016; Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Thị Thanh Y, sinh ngày 25/8/2010 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Đỗ Văn Du H và chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị H chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002668 ngày 07/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị Trần Thị H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND xã T, huyện H, Thái Bình;
- Đương sự (2);
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng